

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 22/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 12/7/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Bà Lê Thị Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương, Cán bộ tòa án.

Đại diện Việam kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 195/2021/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1975

Bị đơn: Anh Lưu Ngọc N, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị H trình bày: Chị kết hôn với anh N năm 1992 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N luôn uống rượu say sấn lại về chửi bới vợ. Mọi người trong nhà có khuyên bảo anh N rất nhiều nhưng anh ấy vẫn chứng nào tật ấy. Không chỉ rượu chè anh N còn lười không chịu làm ăn. Ngay từ những năm đầu đã như vậy chị đã muốn ly hôn với anh N nhiều lần nhưng gia đình nhà để chị gàn không cho chị bỏ. Bố mẹ chị cũng ly hôn, chị ở cùng bố và mẹ kế nên mẹ kế cũng không thương và chăm lo gì cho chị. Bố chị không cho chị ly hôn và thậm chí bố chị còn dọa nếu ly hôn bố chị sẽ bỏ đi và nếu ông có xảy ra chuyện gì là lỗi của chị. Mẹ chị cũng không lo được cho chị nên cũng không cho chị ly hôn. Vì bố mẹ, vì thương các con còn nhỏ nên chị lại cam chịu chung sống cùng anh N. Từ khi lấy nhau anh N đã vô trách nhiệm với vợ con, kiếm được đồng nào thì đi uống rượu hết không bao giờ lo lắng gì cho gia đình. Năm nay thì anh N không chịu làm ăn gì luôn nhưng vẫn luôn đòi chị đưa tiền cho đi uống rượu. Anh N nghiện rượu nặng, đầu năm 2021 chị phải cho anh N đi ra Hà Nội chữa để cai rượu nhưng không ăn thua. Nghiện rượu nên anh N vẫn luôn chửi bới, đánh đập chị. Những lúc sướt say anh cầm dao chửi, đuổi dọa đâm chị.

Nay các con đã trưởng thành, bố mẹ chị cũng đã mất rồi. Mấy chục năm qua nhần nhin sống cùng anh N chị đã quá khổ sở rồi. Đến nay chị không thể chịu đựng nổi nữa, chị mong Tòa án giải quyết cho chị ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lưu Thị Nguyệt, sinh năm 1993 và Lưu Ngọc Trọng, sinh năm 1996; Các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết;

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết;

Phía anh N, Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng anh luôn vắng mặt không có lý do. Công an xã Phú Lâm xác định đã giao các thông báo của Tòa án cho anh N tuy nhiên tại Tòa án anh N vẫn không có mặt trong các buổi làm việc do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh được cũng như không công bố chứng cứ và hòa giải được giữa anh chị;

Nguyên đơn có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần.

Trước khi mở phiên tòa ngày 12/7/2021, anh N có mặt và gửi đơn đề nghị với nội dung: Anh sống với chị H gần 30 năm nên thực tâm anh không muốn ly hôn, tuy nhiên nếu chị H cứ cương quyết đòi ly hôn thì tòa án cứ giải quyết, anh nhất trí ly hôn và không níu kéo nữa.

Về con cái đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, công nợ sau này anh sẽ yêu cầu, khi nào yêu cầu anh sẽ làm đơn gửi Tòa án.

Anh đến Tòa án thông báo quan điểm như vậy còn anh không chờ đến phiên tòa được. Anh xin vắng mặt tại phiên tòa đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết nhưng tại phiên tòa đã có đơn trình bày quan điểm và xin xử vắng mặt.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh N.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết;

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định.

Chị Trần Thị H và anh Lưu Ngọc N kết hôn với nhau năm 1992 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn; Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị trình bày là do anh N vô trách nhiệm với vợ

con, nghiện rượu nặng, luôn chửi bới, đánh đập chị, những lúc say rượu lại cầm dao chửi, đuổi dọa đâm chị. Về phía anh N không có lời khai vì luôn vắng mặt trong quá trình làm việc tại tòa án tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, anh N trực tiếp gửi đơn đến Tòa án với nội dung đơn anh có quan điểm nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị H xử cho chị được ly hôn anh N là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung Lưu Thị Nguyệt, sinh năm 1993 và Lưu Ngọc Trọng, sinh năm 1996; Các con đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết;

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu.

Đối với anh N trong đơn đề nghị của anh anh trình bày anh sẽ yêu cầu giải quyết sau nên Tòa án sẽ không đề cập giải quyết.

Vậy, vấn đề tài sản chung, công nợ sẽ được giải quyết tại vụ án khác khi các đương sự có đơn yêu cầu và nộp đơn đúng theo trình tự pháp luật.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Lưu Ngọc N

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0002570 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Chị H và anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Phú Lâm.
- Đương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng